

**Phụ lục II**  
**CÁC MẪU VỀ GIAO RỪNG, CHO THUÊ RỪNG, CHUYỂN MỤC ĐÍCH**  
**SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC, THU HỒI RỪNG**  
(Kèm theo Nghị định số       /2026/NĐ-CP  
ngày    tháng    năm 2026 của Chính phủ)

|           |                                                                                                                                                |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mẫu số 01 | Tổng hợp nhu cầu giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn xã                                     |
| Mẫu số 02 | Tổng hợp thực trạng giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn xã                                  |
| Mẫu số 03 | Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng trên địa bàn xã                                                                                              |
| Mẫu số 04 | Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn xã                                                                       |
| Mẫu số 05 | Tờ trình đề nghị trình phê duyệt kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Ủy ban nhân dân cấp xã |
| Mẫu số 06 | Tờ trình đề nghị phê duyệt kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Sở Nông nghiệp và Môi trường |
| Mẫu số 07 | Quyết định phê duyệt kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác                                        |
| Mẫu số 08 | Phương án đấu giá cho thuê rừng và giá khởi điểm cho thuê rừng                                                                                 |
| Mẫu số 09 | Quyết định phê duyệt phương án đấu giá cho thuê rừng và giá khởi điểm cho thuê rừng                                                            |
| Mẫu số 10 | Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá cho thuê rừng                                                                                       |
| Mẫu số 11 | Văn bản đề nghị giao rừng, cho thuê rừng (dùng cho cá nhân)                                                                                    |
| Mẫu số 12 | Văn bản đề nghị giao rừng (dùng cho cộng đồng dân cư)                                                                                          |
| Mẫu số 13 | Văn bản đề nghị giao rừng, cho thuê rừng (dùng cho tổ chức)                                                                                    |
| Mẫu số 14 | Quyết định giao rừng, cho thuê rừng (dùng cho cá nhân, cộng đồng dân cư)                                                                       |
| Mẫu số 15 | Quyết định về giao rừng/cho thuê rừng (dùng cho tổ chức)                                                                                       |
| Mẫu số 16 | Biên bản bàn giao rừng                                                                                                                         |
| Mẫu số 17 | Đề nghị quyết định chủ trương/điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (dùng cho tổ chức)                         |
| Mẫu số 18 | Đề nghị quyết định chủ trương/điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (dùng cho cá nhân)                         |

|           |                                                                                                                                               |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mẫu số 19 | Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ trình chủ trương/điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác                        |
| Mẫu số 20 | Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương/điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác |
| Mẫu số 21 | Đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (dùng cho tổ chức)                                                         |
| Mẫu số 22 | Đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (dùng cho cá nhân)                                                         |
| Mẫu số 23 | Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác                          |
| Mẫu số 24 | Tờ trình của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường về việc đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác       |
| Mẫu số 25 | Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (dùng cho tổ chức)                                                                 |
| Mẫu số 26 | Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (dùng cho cá nhân)                                                                 |
| Mẫu số 27 | Phương án sử dụng rừng để thực hiện công trình....                                                                                            |
| Mẫu số 28 | Văn bản đề nghị quyết định phê duyệt Phương án sử dụng rừng để thực hiện công trình...                                                        |
| Mẫu số 29 | Quyết định về việc phê duyệt Phương án sử dụng rừng để thực hiện công trình                                                                   |
| Mẫu số 30 | Tờ trình của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã/Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị quyết định thu hồi rừng      |
| Mẫu số 31 | Quyết định thu hồi rừng                                                                                                                       |

Biểu.....

**TỔNG HỢP****NHU CẦU GIAO RỪNG, CHO THUÊ RỪNG, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG NĂM.....***(Kèm theo Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng Xã.....)***I. GIAO RỪNG, CHO THUÊ RỪNG**

| STT | Thôn,<br>bản | Nhu cầu<br>giao<br>rừng<br>(ha) | Nhu cầu<br>thuê rừng<br>(ha) | Loại rừng<br>theo<br>mục đích sử<br>dụng <sup>1</sup> | Thông tin về hiện trạng rừng |                            |                                                |                   |          |      |
|-----|--------------|---------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------|-------------------|----------|------|
|     |              |                                 |                              |                                                       | Rừng tự nhiên                |                            |                                                | Rừng trồng        |          |      |
|     |              |                                 |                              |                                                       | Diện tích<br>(ha)            | Trạng<br>thái <sup>2</sup> | Trữ<br>lượng <sup>3</sup><br>(m <sup>3</sup> ) | Diện tích<br>(ha) | Loài cây | Năm  |
| (1) | (2)          | (3)                             | (4)                          | (5)                                                   | (6)                          | (7)                        | (8)                                            | (9)               | (10)     | (11) |
|     |              |                                 |                              |                                                       |                              |                            |                                                |                   |          |      |
|     |              |                                 |                              |                                                       |                              |                            |                                                |                   |          |      |
|     |              |                                 |                              |                                                       |                              |                            |                                                |                   |          |      |
|     |              |                                 |                              |                                                       |                              |                            |                                                |                   |          |      |
|     |              |                                 |                              |                                                       |                              |                            |                                                |                   |          |      |
|     |              |                                 |                              |                                                       |                              |                            |                                                |                   |          |      |
|     |              |                                 |                              |                                                       |                              |                            |                                                |                   |          |      |
|     |              |                                 |                              |                                                       |                              |                            |                                                |                   |          |      |
|     |              |                                 |                              |                                                       |                              |                            |                                                |                   |          |      |
|     |              |                                 |                              |                                                       |                              |                            |                                                |                   |          |      |

<sup>1</sup> Loại rừng theo mục đích sử dụng: Đặc dụng, phòng hộ, sản xuất.<sup>2</sup> Trạng thái: Theo số liệu diễn biến rừng hàng năm.<sup>3</sup> Trữ lượng: Theo số liệu kiểm kê rừng trong kỳ.

## II. CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC

[illegible]

**Biểu .....**  
**TỔNG HỢP THỰC TRẠNG GIAO RỪNG, CHO THUÊ RỪNG, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG**  
**XÃ....., TỈNH.....**  
*(Kèm theo Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng cấp xã.....)*

| Diện tích rừng          | Tổng (ha) | Diện tích rừng đã giao | Diện tích rừng chưa giao | Diện tích rừng đã cho thuê | Diện tích rừng chưa cho thuê | Diện tích rừng đã CMĐSDR |
|-------------------------|-----------|------------------------|--------------------------|----------------------------|------------------------------|--------------------------|
| (1)                     | (2)       | (3)                    | (4)                      | (5)                        | (6)                          | (7)                      |
| <b>I. Xã .....</b>      |           |                        |                          |                            |                              |                          |
| <b>1. Rừng đặc dụng</b> |           |                        |                          |                            |                              |                          |
| 1.1. Rừng tự nhiên      |           |                        |                          |                            |                              |                          |
| 1.2. Rừng trồng         |           |                        |                          |                            |                              |                          |
| <b>2. Rừng phòng hộ</b> |           |                        |                          |                            |                              |                          |
| 2.1. Rừng tự nhiên      |           |                        |                          |                            |                              |                          |
| 2.2. Rừng trồng         |           |                        |                          |                            |                              |                          |
| <b>3. Rừng sản xuất</b> |           |                        |                          |                            |                              |                          |
| 3.1. Rừng tự nhiên      |           |                        |                          |                            |                              |                          |
| 3.2. Rừng trồng         |           |                        |                          |                            |                              |                          |
| <b>II. Xã .....</b>     |           |                        |                          |                            |                              |                          |
| <b>1. Rừng đặc dụng</b> |           |                        |                          |                            |                              |                          |
| 1.1. Rừng tự nhiên      |           |                        |                          |                            |                              |                          |
| 1.2. Rừng trồng         |           |                        |                          |                            |                              |                          |
| <b>2. Rừng phòng hộ</b> |           |                        |                          |                            |                              |                          |
| 2.1. Rừng tự nhiên      |           |                        |                          |                            |                              |                          |
| 2.2. Rừng trồng         |           |                        |                          |                            |                              |                          |
| <b>3. Rừng sản xuất</b> |           |                        |                          |                            |                              |                          |
| 3.1. Rừng tự nhiên      |           |                        |                          |                            |                              |                          |
| 3.2. Rừng trồng         |           |                        |                          |                            |                              |                          |
| .....                   |           |                        |                          |                            |                              |                          |

Biểu .....

**KẾ HOẠCH GIAO RỪNG, CHO THUÊ RỪNG NĂM.....****XÃ....., TỈNH.....***(Kèm theo Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng Xã.....)*

| STT | Thôn,<br>bản | Diện tích<br>rừng giao | Diện tích<br>rừng cho<br>thuê | Loại rừng<br>theo<br>mục đích sử<br>dụng <sup>1</sup> | Thông tin về hiện trạng rừng |                            |                                                |                   |             |              |
|-----|--------------|------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------|-------------------|-------------|--------------|
|     |              |                        |                               |                                                       | Rừng tự nhiên                |                            |                                                | Rừng trồng        |             |              |
|     |              |                        |                               |                                                       | Diện tích<br>(ha)            | Trạng<br>thái <sup>2</sup> | Trữ<br>lượng <sup>3</sup><br>(m <sup>3</sup> ) | Diện tích<br>(ha) | Loài<br>cây | Năm<br>trồng |
| (1) | (2)          | (3)                    | (4)                           | (5)                                                   | (6)                          | (7)                        | (8)                                            | (9)               | (10)        | (11)         |
|     |              |                        |                               |                                                       |                              |                            |                                                |                   |             |              |
|     |              |                        |                               |                                                       |                              |                            |                                                |                   |             |              |
|     |              |                        |                               |                                                       |                              |                            |                                                |                   |             |              |
|     |              |                        |                               |                                                       |                              |                            |                                                |                   |             |              |
|     |              |                        |                               |                                                       |                              |                            |                                                |                   |             |              |
|     |              |                        |                               |                                                       |                              |                            |                                                |                   |             |              |
|     |              |                        |                               |                                                       |                              |                            |                                                |                   |             |              |
|     |              |                        |                               |                                                       |                              |                            |                                                |                   |             |              |
|     |              |                        |                               |                                                       |                              |                            |                                                |                   |             |              |
|     |              |                        |                               |                                                       |                              |                            |                                                |                   |             |              |
|     |              |                        |                               |                                                       |                              |                            |                                                |                   |             |              |

<sup>1</sup> Loại rừng theo mục đích sử dụng: Đặc dụng, phòng hộ, sản xuất.<sup>2</sup> Trạng thái: Theo số liệu diễn biến rừng hàng năm.<sup>3</sup> Trữ lượng: Theo số liệu kiểm kê rừng trong kỳ.

**Biểu .....**

**KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG NẤM.....  
XÃ....., TỈNH.....**

(Kèm theo Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng Xã.....)

[illegible]

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG .....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../TTTr-UBND-...

..., ngày ....tháng ....năm ....

**TỜ TRÌNH**

**V/v đề nghị trình phê duyệt Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm .... xã.....**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày .... tháng .... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp;*

*Căn cứ... ..(các văn bản liên quan khác).*

Ủy ban nhân dân xã ..... trình Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh .... phê duyệt Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm .... xã....., tỉnh ....., nội dung cụ thể như sau:

1. Hiện trạng giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác xã.....;
2. Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng năm ..... xã .....
3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm .....xã.....;
4. Thời gian thực hiện: .....
5. Kinh phí thực hiện: .....
6. Tổ chức thực hiện: .....



*(Có Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng xã  
.....và hồ sơ kèm theo)*

Ủy ban nhân dân xã ..... đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm  
định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

-.....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH .....  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../TTr-.....

....., ngày ....tháng ....năm .....

### TỜ TRÌNH

**V/v đề nghị phê duyệt Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng,  
chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm .... xã.....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh .....

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày .... tháng .... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp;*

*Căn cứ Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ...tháng...năm .... của Ủy ban nhân dân xã ..... về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm .... xã..... tỉnh .....*

*Căn cứ Báo cáo số ...../BC-.... ngày...tháng...năm .... của .... về kết quả thẩm định hồ sơ trình phê duyệt kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm .... xã...tỉnh .....*

*Căn cứ.....(các văn bản liên quan khác).*

Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân .... phê duyệt Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm ..... xã....., tỉnh ....., nội dung cụ thể như sau:

1. Hiện trạng giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng xã.....;
2. Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng năm ..... xã .....
3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm .....xã.....;
4. Thời gian thực hiện: .....

5. Kinh phí thực hiện: .....;

6. Tổ chức thực hiện .....;

7. ....

*(Có Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng xã  
.....và hồ sơ kèm theo)*

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân ..... xem xét,  
phê duyệt.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

- .....

**GIÁM ĐỐC**

*(Ký tên và đóng dấu)*

ỦY BAN NHÂN DÂN .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc phê duyệt Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng,  
chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm .....xã/phường.....**

ỦY BAN NHÂN DÂN .....

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;**Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;**Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;**Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;**Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;**Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày .... tháng .... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp;**Căn cứ.....**Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số .....ngày..... tháng.....năm.....**Theo đề nghị của.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm ...xã/phường ....., với các nội dung sau:

1. Hiện trạng giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng xã.....;
2. Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng năm ..... xã/phường.....;

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm .....xã/phường.....;

4. ....

(Có Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng xã/phường .....và hồ sơ kèm theo)

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân xã/phường ..... có trách nhiệm:

1. Công bố công khai Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đúng quy định của pháp luật.

2. Thực hiện giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo đúng Kế hoạch đã được duyệt.

3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

4. ....

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ..... và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- .....  
-.....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
(Ký tên và đóng dấu)

CƠ QUAN XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày..... tháng..... năm.....

**PHƯƠNG ÁN****Đấu giá cho thuê rừng và giá khởi điểm cho thuê rừng xã/phường .....****I. MỤC ĐÍCH**

.....

**II. CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN**

.....

**III. THÔNG TIN KHU RỪNG ĐẤU GIÁ**

1. Vị trí, diện tích khu rừng đấu giá

- Vị trí (lô, khoảnh, tiểu khu, địa danh hành chính):.....

- Diện tích (ha): .....

- Hiện trạng:.....

- Trữ lượng ( $m^3$ ): .....

- Loài cây (rừng trồng):.....Năm trồng:.....

2. Mục đích, hình thức (cho thuê rừng), thời hạn sử dụng rừng

- Mục đích sử dụng rừng:.....

- Hình thức:.....

- Thời hạn sử dụng:.....

**IV. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐẤU GIÁ**

1. Dự kiến thời gian tổ chức thực hiện đấu giá:.....

2. Đối tượng, điều kiện được tham gia đấu giá, mức phí tham gia đấu giá:

- Đối tượng:.....

- Điều kiện được tham gia đấu giá (thuộc đối tượng được thuê rừng theo quy định tại Điều 17 Luật Lâm nghiệp và đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản):.....

- Mức phí tham gia đấu giá:.....

3. Giá khởi điểm, khoản tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật:

- Giá khởi điểm: .....

- Khoản tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá:.....
- Khoản thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có):.....

#### 4. Hình thức và phương thức tổ chức đấu giá

- Hình thức tổ chức đấu giá:.....
- Phương thức tổ chức đấu giá:.....

#### 5. Kinh phí, nguồn chi phí tổ chức thực hiện việc đấu giá

- Kinh phí thực hiện:.....
- Nguồn chi phí tổ chức thực hiện việc đấu giá:.....

#### 6. Phương thức lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá:.....

7. Các nội dung khác do cơ quan có thẩm quyền quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương:

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Cơ quan xây dựng phương án đấu giá.
2. Tổ chức được lựa chọn thực hiện cuộc bán đấu giá.
3. Các cơ quan có liên quan.....
4. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá.

**ĐẠI DIỆN**  
**CƠ QUAN XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN**  
*(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)*

ỦY BAN NHÂN DÂN .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND-....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc phê duyệt phương án đấu giá cho thuê rừng và giá khởi điểm cho thuê rừng trên địa bàn tỉnh.../xã....****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN .....***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;**Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;**Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;**Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;**Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;**Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;**Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày .... tháng .... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp;**Căn cứ.....**Xét đề nghị của .... tại Tờ trình số .....ngày..... tháng.....năm.....**Theo đề nghị của.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt Phương án đấu giá cho thuê rừng và giá khởi điểm cho thuê rừng trên địa bàn tỉnh.../ xã..... (Có Phương án kèm theo).**Điều 2.** Giao nhiệm vụ:



1. Sở Nông nghiệp và Môi trường/cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã:.....

2. Cơ quan, đơn vị có liên quan:.....

3. ....

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường...../Văn phòng Ủy ban nhân dân xã....; cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- .....

- .....

**CHỦ TỊCH**

(Ký tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND-....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá thuê rừng****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN .....***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;**Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;**Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;**Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;**Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;**Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;**Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày .... tháng .... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp;**Căn cứ.....**Xét đề nghị của .... tại Tờ trình số .....ngày..... tháng.....năm.....**Theo đề nghị của .....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Công nhận kết quả trúng đấu giá thuê rừng, với các nội dung sau:

1. Vị trí, diện tích khu rừng đấu giá

- Vị trí (lô, khoảnh, tiểu khu, địa danh hành chính):.....

- Diện tích (ha): .....

- Hiện trạng:.....
  - Trữ lượng (m<sup>3</sup>): .....
  - Loài cây (rừng trồng):.....Năm trồng:.....
2. Mục đích, hình thức (cho thuê rừng), thời hạn sử dụng rừng
- Mục đích sử dụng rừng:.....
  - Hình thức:.....
  - Thời hạn sử dụng:.....
3. Cá nhân/tổ chức trúng đấu giá thuê rừng:.....
4. Tổng số tiền trúng đấu giá thuê rừng: .....
5. Nơi nộp tiền trúng đấu giá: .....

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ:

1. Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã:.....
2. Cá nhân/tổ chức trúng đấu giá thuê rừng.....
3. Cơ quan, đơn vị có liên quan:.....
4. ....

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường,...../Văn phòng Ủy ban nhân dân xã; cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- .....
- .....

**CHỦ TỊCH**  
(Ký tên và đóng dấu)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐỀ NGHỊ GIAO RỪNG**  
**(Dùng cho cá nhân)**

---

Kính gửi: .....

1. Họ và tên người đề nghị giao rừng.....

Năm sinh..... Số CCCD:..... Ngày cấp.....

Nơi cấp .....

Họ và tên vợ hoặc chồng: .....

Năm sinh..... Số CCCD:..... Ngày cấp.....

Nơi cấp .....

2. Địa chỉ thường trú.....

.....

3. Địa điểm khu rừng đề nghị giao<sup>1</sup>.....

.....

4. Diện tích đề nghị giao rừng (ha) .....

5. Để sử dụng vào mục đích quản lý, bảo vệ, phát triển rừng....

6. Cam kết sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

....ngày ... tháng ... năm .....

**Người đề nghị giao rừng**

(Ký và ghi họ, tên)

---

<sup>1</sup> Địa điểm khu rừng đề nghị giao ghi rõ tên tiểu khu, khoảnh, xã, tỉnh, có thể ghi cả địa danh địa phương

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐỀ NGHỊ GIAO RỪNG**  
(Dùng cho cộng đồng dân cư)

---

Kính gửi: .....

1. Tên cộng đồng dân cư đề nghị giao rừng.....
2. Địa chỉ.....
3. Họ và tên người đại diện hợp pháp của cộng đồng dân cư: .....
- Chức vụ..... Số CCCD:.....

Sau khi được nghiên cứu quy định của pháp luật về lâm nghiệp, được trao đổi thống nhất trong cộng đồng dân cư, có quy chế quản lý rừng sơ bộ (kèm theo) và thống nhất đề nghị Ủy ban nhân dân xã ..... giao rừng cho cộng đồng dân cư ....., như sau:

4. Địa điểm khu rừng đề nghị giao: vị trí..... tại..... (*Trường hợp giao/thuê nhiều lô rừng thì thống kê theo Mẫu số 32 Phụ lục II kèm theo Nghị định này*).

5. Diện tích đề nghị giao (ha).....

6. Để sử dụng vào mục đích quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng....

7. Cam kết sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về lâm nghiệp..

.....ngày ... tháng ... năm .....

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**  
*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐỀ NGHỊ GIAO/CHO THUÊ RỪNG**  
**(Dùng cho tổ chức)**

---

Kính gửi: .....

1. Tên tổ chức đề nghị giao rừng/cho thuê rừng<sup>1</sup> .....
2. Địa chỉ trụ sở chính.....
3. Địa chỉ liên hệ..... Điện thoại.....
4. Người đại diện hợp pháp của tổ chức:
  - Họ và tên người đại diện:.....
  - Chức vụ:.....
  - Số Căn cước công dân/Căn cước: .....
  - Hộ khẩu thường trú:.....
5. Địa điểm khu rừng đề nghị giao/cho thuê<sup>2</sup>.....
6. Diện tích rừng đề nghị giao/cho thuê (ha).....; vị trí..... tại.....
7. Để sử dụng vào mục đích<sup>3</sup>.....
8. Thời hạn sử dụng (năm).....
9. Phương thức nộp tiền sử dụng rừng (nếu có).....
10. Cam kết sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, nộp tiền sử dụng rừng (nếu có) đầy đủ, đúng hạn  
 .....

Các cam kết khác (nếu có): .....

..., ngày .... tháng ..... năm .....

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC**  
*(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)*

---

<sup>1</sup> Đối với tổ chức phải ghi rõ: tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số, ngày cấp, cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập tổ chức.

<sup>2</sup> Địa điểm khu rừng đề nghị giao ghi rõ tên xã/phường, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tên tiểu khu, khoảnh.

<sup>3</sup> Mục đích để quản lý, bảo vệ, sản xuất kinh doanh lâm nghiệp, dịch vụ du lịch, nghiên cứu khoa học...

ỦY BAN NHÂN DÂN....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND-...

..., ngày... tháng... năm...

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc giao rừng/cho thuê rừng  
(Dùng cho cá nhân, cộng đồng dân cư)****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ....***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;**Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;**Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;**Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;**Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;**Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;**Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày .... tháng .... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp;**Căn cứ .....**Theo đề nghị của .....<sup>1</sup>***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Giao/cho thuê ..... ha rừng; loại rừng (theo mục đích sử dụng, theo nguồn gốc hình thành).....; trạng thái.....; trữ lượng..... ; vị trí..... tại.....Người được giao/cho thuê rừng<sup>2</sup>: .....

Số CCCD (đối với cá nhân):.....

<sup>1</sup> Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.<sup>2</sup> Cá nhân, người đại diện hợp pháp của cộng đồng dân cư.

Địa chỉ: .....

Thời gian được giao/cho thuê rừng là.....năm, kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng.....năm.....

Người được giao/cho thuê rừng có trách nhiệm thực hiện việc quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng diện tích rừng được giao/cho thuê đúng mục đích theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp và pháp luật có liên quan.

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.... chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Thông báo cho người được giao/thuê rừng có trách nhiệm thực hiện các quy định về quản lý rừng của nhà nước, nộp tiền phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

2. Trao quyết định giao/cho thuê rừng cho người được giao/thuê rừng sau khi người được giao/thuê rừng hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan và người được giao/thuê rừng xác định cụ thể mốc giới và bàn giao rừng trên thực địa.

4. Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp thực hiện việc chỉnh lý, cập nhật hồ sơ quản lý rừng, đất rừng...

5. ....

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

....Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường xã ....và người được giao/thuê rừng có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của .....

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- ....;
- .....
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

(Ký tên và đóng dấu)



ỦY BAN NHÂN DÂN....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND-....

..., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao rừng/cho thuê rừng**  
**(Dùng cho tổ chức)****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN .....***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;**Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;**Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;**Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;**Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;**Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;**Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày .... tháng .... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp;**Căn cứ .....**Theo đề nghị của .....<sup>1</sup>***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Giao/cho thuê ..... ha rừng; loại rừng (theo mục đích sử dụng, theo nguồn gốc hình thành).....; trạng thái.....; trữ lượng.....; vị trí..... tại.....

Tổ chức được giao/cho thuê rừng: .....

Do ông (bà).....chức vụ: .....

Làm đại diện hợp pháp của tổ chức được giao/cho thuê rừng.

Số CCCD:.....

<sup>1</sup> Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.

Địa chỉ: .....

Thời gian được giao/cho thuê rừng là.....năm, kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng.....năm.....

Tổ chức được giao/cho thuê rừng có trách nhiệm thực hiện việc quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng diện tích rừng được giao/cho thuê đúng mục đích theo các quy định của pháp luật về lâm nghiệp. Đối với trường hợp thuê rừng, trong thời gian sử dụng rừng, chủ rừng có trách nhiệm thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về lâm nghiệp và pháp luật có liên quan.

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Thông báo cho tổ chức được giao/thuê rừng có trách nhiệm thực hiện các quy định về quản lý rừng của nhà nước, nộp tiền phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

2. Trao quyết định giao/cho thuê rừng cho tổ chức được giao/thuê rừng sau khi người được giao/thuê rừng hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan và tổ chức được giao/thuê rừng xác định cụ thể mốc giới và bàn giao rừng trên thực địa.

4. Thực hiện việc chỉnh lý, cập nhật hồ sơ quản lý rừng, đất rừng...

5. ....

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; ....và tổ chức được giao/thuê rừng có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của .....

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- .....
- .....
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

(Ký tên và đóng dấu)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**  
**Bàn giao rừng**

Căn cứ Quyết định<sup>1</sup>.....

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm.....

Tại<sup>2</sup>.....

Chúng tôi gồm có:

**I. Bên giao rừng**

Do ông (bà).....làm đại diện<sup>3</sup>.

**II. Bên nhận rừng**

Do ông (bà).....làm đại diện<sup>4</sup>.

**III. Đại diện chủ rừng liên kết**

- Ông (bà)<sup>5</sup>.....

- Ông (bà).....

- Ông (bà).....

- .....

Đã cùng nhau xác định ranh giới; thống nhất về nhận xét, đánh giá hiện trạng khu rừng và bàn giao cho.....(có biểu thống kê và bản đồ kèm theo).

Những nhận xét khác (nếu có): .....

Biên bản đã được đọc để các thành viên tham dự cùng nghe và nhất trí ký tên. Biên bản được lập thành 02 bản, chủ rừng giữ 01 bản, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã giữ 01 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

(Ký, ghi họ tên)

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

(Ký, ghi họ tên)

**Đại diện chủ rừng liên kết**

(Ký, ghi họ tên)

**Đại diện chủ rừng liên kết**

(Ký, ghi họ tên)

**Đại diện chủ rừng liên kết**

(Ký, ghi họ tên)

<sup>1</sup> Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp tỉnh về việc giao rừng, cho thuê rừng, ghi rõ số, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung của quyết định.

<sup>2</sup> Ghi rõ tên xã/phường; nếu bàn giao rừng cho cộng đồng dân cư thì ghi rõ thêm tên cộng đồng dân cư.

<sup>3</sup> Bên giao rừng ghi rõ họ, tên, chức vụ của người làm đại diện.

<sup>4</sup> Bên nhận rừng nếu là cá nhân thì ghi họ, tên cá nhân; nếu là tổ chức, cộng đồng dân cư thì ghi họ, tên và chức danh của người đại diện hợp pháp cho tổ chức, cộng đồng dân cư đó.

<sup>5</sup> Đại diện chủ rừng liên kết nếu là cá nhân thì ghi họ, tên cá nhân; nếu là cộng đồng dân cư thì ghi họ, tên và chức danh của người đại diện hợp pháp cho cộng đồng dân cư.

TÊN TỔ CHỨC/CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN \_\_\_\_\_ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../...

....., ngày ..... tháng .... năm .....

**ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG/ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG  
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC  
(Dùng cho tổ chức)**

Kính gửi: .....

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày .... tháng .... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số...../QĐ-.....ngày ..... tháng .....năm..... của ..... về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án hoặc Quyết định số...../QĐ-.....ngày ..... tháng .....năm..... của ..... về việc phê duyệt dự án đầu tư.....;*

*Căn cứ.....*

- Tên tổ chức/chủ đầu tư dự án .....

- Địa chỉ liên hệ .....

- Điện thoại .....

- Người đại diện:

+ Họ và tên:.....

+ Chức vụ:.....

+ Số Căn cước công dân/Căn cước:...ngày, tháng, năm cấp:.....

+ Hộ khẩu thường trú:.....

Đề nghị xem xét, quyết định chủ trương/điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác như sau:

1. Các thông tin về rừng:

a) Các thông tin về: Vị trí khu rừng (ghi rõ tên tiểu khu, khoảnh, lô); diện tích rừng (ha); chức năng rừng (ghi rõ rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất); loại rừng (ghi rõ rừng tự nhiên, rừng trồng).

b) Mục đích của việc chuyển mục đích sử dụng rừng: .....

2. Hồ sơ: Có hồ sơ theo quy định tại ... .. Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số ...../.../ND-CP ngày .../.../.... của Chính phủ kèm theo, gồm:.....

3. Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác về các thông tin trên.

...ngày....tháng...năm....

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**  
**CỦA TỔ CHỨC/CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN**  
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

..

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG/ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG**  
**CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**  
**(Dùng cho cá nhân)**

Kính gửi: .....

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày .... tháng .... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số...../QĐ-.....ngày ..... tháng .....năm..... của ..... về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án hoặc Quyết định số...../QĐ-.....ngày ..... tháng .....năm..... của ..... về việc phê duyệt dự án đầu tư.....;*

*Căn cứ.....*

- Tên cá nhân:.....

- Địa chỉ: .....

- Số Căn cước công dân/Căn cước:..... ngày cấp..... nơi cấp .....

- Điện thoại:.....

Đề nghị xem xét, quyết định chủ trương/điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác như sau:

1. Các thông tin về rừng:

a) Các thông tin về: Vị trí khu rừng (ghi rõ tên tiểu khu, khoảnh, lô); diện tích rừng (ha); loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất); nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng).

b) Mục đích của việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác:

.....

2. Hồ sơ: Có hồ sơ theo quy định tại ..... Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số .../.../ND-CP ngày .../.../.... của Chính phủ kèm theo, gồm:.....

3. Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác về các thông tin trên.

.....ngày.... tháng ..... năm .....

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**

(Ký và ghi họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ...  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../BC-SNNMT-...

..., ngày .... tháng .... năm ...

### **BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm định hồ sơ trình chủ trương/điều chỉnh chủ trương chuyển  
mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện ...**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày .... tháng .... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp;*

*Căn cứ.....*

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành văn bản lấy ý kiến thẩm định/hợp thẩm định ..... đối với hồ sơ trình chủ trương/điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện....., Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh nội dung kết quả thẩm định như sau:

1. Cơ sở pháp lý
2. Thành phần, nội dung hồ sơ
3. Sự cần thiết đầu tư dự án
4. Vị trí, diện tích đề nghị chủ trương/điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
5. Về đáp ứng nguyên tắc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

6. Về tiêu chí xác định dự án được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác.

7. ....

.....

Sở Nông nghiệp và Môi trường đánh giá hồ sơ dự án đủ điều kiện để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương/điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

-.....

**GIÁM ĐỐC**

*(Ký tên và đóng dấu)*



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ ... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..../TTr-UBND-...

..., ngày .... tháng .... năm ...

**TỜ TRÌNH**

**V/v đề nghị quyết định chủ trương/điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện...**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố.....

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày .... tháng .... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp;*

*Căn cứ Báo cáo số .../BC-SNNMT-... ngày ... tháng .. năm của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc... và hồ sơ kèm theo;*

*Căn cứ.....*

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương/điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện....., với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung về dự án/hoạt động thăm dò khoáng sản/hoạt động khai thác khoáng sản
2. Sự cần thiết đầu tư dự án/thực hiện hoạt động thăm dò khoáng sản/hoạt động khai thác khoáng sản
3. Diện tích đề nghị chủ trương/điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Diện tích rừng phân theo: mục đích sử dụng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất), nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng).

4. Vị trí khu rừng:.....

5. Về đáp ứng nguyên tắc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp.

6. Về tiêu chí xác định dự án được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác.

7. ....

.....

Hồ sơ: Có hồ sơ theo quy định tại ..... Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số ...../.../NĐ-CP ngày .../.../.... của Chính phủ kèm theo, gồm: .....

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương/điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Sở: NNMT, ...;
- .....
- .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 21**

**TÊN TỔ CHỨC/CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../...

....., ngày ..... tháng .... năm .....

**ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHUYỂN MỤC ĐÍCH  
 SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC  
 (Dùng cho tổ chức)**

Kính gửi: .....

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày .... tháng .... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND-.....ngày ..... tháng .....năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh .... về việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện ..... hoặc Quyết định/Nghị quyết số..... ngày ..... tháng .....năm..... của ..... về việc chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án .....*

*Căn cứ.....*

- Tên tổ chức/chủ đầu tư dự án .....

- Địa chỉ liên hệ .....

- Điện thoại .....

- Người đại diện:

+ Họ và tên:.....

+ Chức vụ:.....

+ Số Căn cước công dân/Căn cước: .....ngày cấp ...nơi cấp:.....

+ Hộ khẩu thường trú:.....

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân ..... xem xét, quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác như sau:

1. Các thông tin về rừng:

a) Các thông tin về: Vị trí khu rừng (ghi rõ tên tiểu khu, khoảnh, lô); diện tích rừng (ha); loại rừng theo mục đích sử dụng rừng (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất), theo nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng).

b) Mục đích của việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác:

.....

2. Hồ sơ: Có hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số ...../.../NĐ-CP ngày .../.../.... của Chính phủ kèm theo, gồm:.....

3. Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác về các thông tin trên.

...ngày....tháng.....năm....  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC/  
CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN**  
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHUYỂN MỤC ĐÍCH**  
**SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**  
**(Dùng cho cá nhân)**

---

Kính gửi: .....

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày .... tháng .... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND-.....ngày ..... tháng .....năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh .... về việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện ..... hoặc Quyết định/Nghị quyết số..... ngày ..... tháng .....năm..... của ..... về việc chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án .....*

*Căn cứ.....*

- Tên cá nhân:.....
- Địa chỉ: .....
- Số Căn cước công dân/Căn cước:..... ngày cấp..... nơi cấp .....
- Điện thoại:.....

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân ..... xem xét, quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác như sau:

1. Các thông tin về rừng:

a) Các thông tin về: Vị trí khu rừng (ghi rõ tên tiểu khu, khoảnh, lô); diện tích rừng (ha); loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất); nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng).

b) Mục đích của việc chuyển mục đích sử dụng rừng .....

2. Hồ sơ: Có hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày .../.../... của Chính phủ kèm theo, gồm:.....

3. Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác về các thông tin trên.

.....ngày.... tháng ..... năm ...

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN**

(Ký và ghi họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH....  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../TTr-SNNMT-....

..., ngày .... tháng .... năm ...

### TỜ TRÌNH

**V/v đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng  
sang mục đích khác để thực hiện .....**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày .... tháng .... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND-.....ngày .... tháng .....năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh .... về việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện ..... hoặc Nghị quyết/Quyết định số..... ngày .... tháng .....năm..... của ..... về việc chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án .....*

*Căn cứ .....(các văn bản liên quan khác).*

Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố .... xem xét, quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện ....., với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung về dự án/hoạt động thăm dò khoáng sản/hoạt động khai thác khoáng sản.

2. Diện tích rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng và diện tích rừng đề nghị sử dụng tạm (nếu có).

Tổng diện tích. ... ha rừng; phân loại rừng theo mục đích sử dụng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất), nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng); trữ lượng; loài cây (đối với rừng trồng).

Vị trí: lô, khoảnh, tiểu khu, địa danh hành chính.

3. Đáp ứng điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Lâm nghiệp.....

4. Hồ sơ: Có hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số ....../.../NĐ-CP ngày .../.../.... của Chính phủ kèm theo, gồm:.....

Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....;
- .....

**GIÁM ĐỐC**

(Ghi tên, ký và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG ...  
CƠ QUAN CHUYÊN MÔN  
VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTr-.....

..., ngày .... tháng .... năm ...

### TỜ TRÌNH

**V/v đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng  
sang mục đích khác để thực hiện .....**  
**(Dùng cho cá nhân)**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường.....

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày .... tháng .... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND-.....ngày ..... tháng .....năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh .... về việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện ..... hoặc Nghị quyết/Quyết định số..... ngày ..... tháng .....năm..... của ..... về việc chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án .....*

*Căn cứ.....(các văn bản liên quan khác).*

..... (Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường.... xem xét, quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện ....., với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung về dự án/hoạt động thăm dò khoáng sản/hoạt động khai thác khoáng sản.

2. Diện tích rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác và diện tích rừng đề nghị sử dụng tạm (nếu có).

Tổng diện tích. ... ha rừng; phân theo mục đích sử dụng (rừng đặc dụng, rừng



phòng hộ, rừng sản xuất), nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng); trữ lượng; loài cây (đối với rừng trồng).

Vị trí: lô, khoảnh, tiểu khu, địa danh hành chính.

3. Đáp ứng điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Lâm nghiệp.....

4. ....

.....

Hồ sơ: Có hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số ....../.../NĐ-CP ngày .../.../.... của Chính phủ kèm theo, gồm:.....

Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường.....xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....;
- .....

**NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN  
CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ  
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
(Ký tên và đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/  
THÀNH PHỐ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ-UBND-...

..., ngày... tháng... năm....

### **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án...  
(Dùng cho tổ chức)**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày .... tháng .... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp;*

*Căn cứ văn bản/Nghị quyết của cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện .....*

*Căn cứ.....;*

*Xét đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số.....*

*Theo đề nghị của.....*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án....với tổng diện tích là .....ha, trong đó:

- Diện tích rừng tự nhiên: ....ha, trong đó: rừng đặc dụng....ha; rừng phòng hộ....ha; rừng sản xuất....ha.

- Diện tích rừng trồng: ....ha, trong đó: rừng đặc dụng....ha; rừng phòng hộ....ha; rừng sản xuất....ha.

- Vị trí : .....

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: .....

2. ....

3. ....

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; ..... và tổ chức đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- .....

- .....

**CHỦ TỊCH**

(Ký tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-UBND-...

..., ngày... tháng... năm....

**QUYẾT ĐỊNH****V/v chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án...  
(Dùng cho cá nhân)****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN....***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;**Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;**Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;**Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;**Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;**Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày .... tháng .... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp;**Căn cứ văn bản/Nghị quyết của cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện .....**Căn cứ.....;**Xét đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng của..... và đề nghị của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường tại địa phương.**Theo đề nghị của....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án.....với tổng diện tích là .....ha, trong đó:

- Diện tích rừng tự nhiên: ....ha, trong đó: rừng đặc dụng.....ha; rừng phòng hộ.....ha; rừng sản xuất....ha.

- Diện tích rừng trồng: ....ha, trong đó: rừng đặc dụng.....ha; rừng phòng hộ.....ha; rừng sản xuất....ha.

- Vị trí: .....

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường... ..

2. ....

3. ....

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

....Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp xã, ..... và cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- .....

- .....

**CHỦ TỊCH**

(Ký tên và đóng dấu)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
TÊN CHỦ RỪNG (LÀ TỔ CHỨC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...

....., ngày ..... tháng .... năm .....

**PHƯƠNG ÁN**  
**Sử dụng rừng để thực hiện công trình .....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)/Bộ .....

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày .... tháng .... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số...../QĐ-.....ngày ..... tháng .....năm..... của ..... về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình/dự án hoặc Quyết định số...../QĐ-..... ngày ..... tháng .....năm..... của ..... về việc phê duyệt công trình/dự án đầu tư.....;*

*Căn cứ.....*

Chủ rừng<sup>1</sup> lập Phương án sử dụng rừng để xây dựng công trình..... thuộc quy định tại khoản<sup>2</sup> ..... Điều 51 Luật Lâm nghiệp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)/Bộ ..... xem xét, phê duyệt, như sau:

1. Về vị trí, diện tích, loại rừng, trữ lượng rừng khu vực đề nghị sử dụng rừng
  - Vị trí: lô, khoảnh, tiểu khu; địa danh hành chính.
  - Diện tích phân theo:
    - + Loại rừng: rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất.
    - + Nguồn gốc hình thành: rừng tự nhiên, rừng trồng.
  - Trữ lượng rừng:
  - Loài cây đối với rừng trồng:

(<sup>1</sup>) Ghi rõ tên tổ chức quản lý rừng/chủ rừng (đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư), địa chỉ, số điện thoại liên hệ của chủ rừng/đại diện hợp pháp của chủ rừng.

(<sup>2</sup>) Ghi rõ loại công trình kết cấu hạ tầng theo quy định tại Điều 51 Luật Lâm nghiệp.

2. Phương án xử lý cây rừng trên phạm vi diện tích rừng đề nghị sử dụng

- Phương án khai thác: .....
- Khai thác tận dụng lâm sản trên diện tích sử dụng rừng .....
- Phương thức thu hồi tài sản tận dụng lâm sản .....
- Đấu giá tài sản Nhà nước (nếu có).....
- .....

3. Tài liệu kèm theo

Bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị sử dụng rừng tỷ lệ 1/5.000 (thể hiện rõ vị trí lô, khoảnh, tiểu khu, địa danh hành chính).

Để có cơ sở triển khai tổ chức thực hiện, ..... kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)/Bộ trưởng Bộ ..... xem xét, phê duyệt.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....;
- Lưu: VT,.....

**CHỦ RỪNG**

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN**  
**TÊN CHỦ RỪNG (LÀ TỔ CHỨC)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../...

....., ngày ..... tháng .... năm .....

### **TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị quyết định phê duyệt phương án sử dụng rừng  
để thực hiện công trình .....**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)/Bộ trưởng Bộ...

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày .... tháng .... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số...../QĐ-.....ngày ..... tháng .....năm..... của ..... về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình/dự án hoặc Quyết định số...../QĐ-..... ngày ..... tháng .....năm..... của ..... về việc phê duyệt công trình/dự án đầu tư.....;*

*Căn cứ .....*;

Chủ rừng<sup>1</sup>..... đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)/Bộ trưởng Bộ ..... xem xét, quyết định phê duyệt Phương án sử dụng rừng như sau:

#### **1. Các thông tin về sử dụng rừng:**

a) Các thông tin về: Vị trí khu rừng (ghi rõ tên lô, khoảnh, tiểu khu; địa danh hành chính); diện tích rừng (ha); loại rừng (rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất); nguồn gốc hình thành (ghi rõ rừng tự nhiên, rừng trồng).

b) Mục đích của việc sử dụng rừng để thực hiện.....<sup>2</sup>

#### **2. Cam kết:**

Chủ rừng ..... cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác về các thông tin trên.

<sup>(1)</sup> Đối với chủ rừng là tổ chức thì ghi tên tổ chức quản lý rừng, địa chỉ, số điện thoại; đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thì ghi họ và tên, số căn cước/căn cước công dân, nơi cư trú, số điện thoại liên hệ của người đại diện hợp pháp của chủ rừng.

<sup>(2)</sup> Ghi rõ loại công trình kết cấu hạ tầng theo quy định tại Điều 51 Luật Lâm nghiệp.



**3. Hồ sơ:**

Có hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số ...../.../ND-CP ngày .../.../.... của Chính phủ kèm theo, gồm:  
.....

Để có cơ sở triển khai tổ chức thực hiện, ..... kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)/Bộ trưởng Bộ ..... xem xét, phê duyệt.

*...ngày....tháng.....năm...*

**ĐẠI DIỆN CHỦ RỪNG**

*(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)*

UBND TỈNH (TP)/BỘ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-...

..., ngày... tháng... năm....

**QUYẾT ĐỊNH****V/v phê duyệt Phương án sử dụng rừng để thực hiện công trình .....****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (TP)/BỘ TRƯỞNG BỘ....***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;**Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;**Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;**Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;**Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;**Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày .... tháng .... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp;**Căn cứ Quyết định số ..... (các quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án).....;**Căn cứ Phương án sử dụng rừng để thực hiện công trình ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....**Căn cứ .....**Xét đề nghị của ..... tại .....**Theo đề nghị của.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với diện tích .... ha rừng (gồm: rừng tự nhiên .... ha; rừng trồng....ha) để thực hiện công trình<sup>1</sup>....., trong đó:

- Rừng đặc dụng....ha (rừng tự nhiên ... ha, rừng trồng ...ha); rừng phòng

<sup>1</sup> Ghi rõ loại công trình kết cấu hạ tầng theo quy định tại Điều 51 Luật Lâm nghiệp.

hộ....ha (rừng tự nhiên ... ha, rừng trồng ...ha); rừng sản xuất....ha (rừng tự nhiên ... ha, rừng trồng ...ha).

- Trữ lượng rừng: .....; loài cây đối với rừng trồng.
- Vị trí: ghi rõ tên lô, khoảnh, tiểu khu; địa danh hành chính.
- Về xử lý tài sản (nếu có).....;
- .....

*(Chi tiết thông tin tại Phương án sử dụng rừng kèm theo).*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường/cơ quan chuyên môn trực thuộc bộ, ngành được giao tiếp nhận hồ sơ .....
2. Sở/cơ quan .....
3. Chủ rừng<sup>2</sup>: .....
4. ....

## **Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**

....., Sở Nông nghiệp và Môi trường/cơ quan chuyên môn trực thuộc bộ, ngành được giao tiếp nhận hồ sơ, ông (bà)/tổ chức và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- .....
- Các Sở/cơ quan...;
- ...

**CHỦ TỊCH UBND/BỘ TRƯỞNG**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

---

<sup>2</sup> Đối với chủ rừng là tổ chức thì ghi tên tổ chức quản lý rừng, địa chỉ, số điện thoại; đối với chủ rừng là cá nhân, cộng đồng dân cư thì ghi họ và tên, số căn cước/căn cước công dân, nơi cư trú, số điện thoại liên hệ của người đại diện hợp pháp của chủ rừng.

ỦY BAN NHÂN DÂN ...  
CƠ QUAN CHUYÊN MÔN/SỞ NÔNG  
NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTr-.....

..., ngày .... tháng .... năm ...

**TỜ TRÌNH**  
**V/v đề nghị quyết định thu hồi rừng**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân .....

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày .... tháng .... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND-.....ngày ..... tháng .....năm..... của ..... về việc thu hồi đất .....*

*Căn cứ.....(các văn bản liên quan khác).*

..... (Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường)/Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân .... xem xét, quyết định thu hồi rừng, với các nội dung như sau:

1. Thu hồi rừng với diện tích là .....ha, có hiện trạng gồm: rừng tự nhiên.....ha, rừng trồng.....ha, tại<sup>1</sup> ..... thuộc quyền quản lý của<sup>2</sup>.....

2. Vị trí thu hồi rừng (lô, khoảnh, tiểu khu): .....

3. Lý do thu hồi: .....

4. ....

.....

Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường/Sở Nông nghiệp và Môi

<sup>(1)</sup> Ghi rõ theo địa danh hành chính.

<sup>(2)</sup> Ghi rõ tên tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư; số căn cước/căn cước công dân, nơi cư trú, số điện thoại liên hệ của người đại diện hợp pháp.

trường đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân .....xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....;
- .....

**NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CỦA  
CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ NÔNG  
NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/SỞ NÔNG  
NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)*

ỦY BAN NHÂN DÂN ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-UBND-...

..., ngày... tháng... năm....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thu hồi rừng****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN....***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;**Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;**Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;**Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;**Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;**Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày .... tháng .... năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp;**Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND-.....ngày ..... tháng .....năm..... của ..... về việc thu hồi đất .....;**Căn cứ.....**Xét đề nghị của ..... tại Tờ trình số...../TTr-.....ngày ....tháng....năm .....**Theo đề nghị của .....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Thu hồi rừng với diện tích là .....ha, có hiện trạng gồm: rừng tự nhiên.....ha, rừng trồng.....ha, tại<sup>1</sup> ..... thuộc quyền quản lý của<sup>2</sup>.....**- Vị trí thu hồi rừng (lô, khoảnh, tiểu khu): .....**<sup>(1)</sup> Ghi rõ theo địa danh hành chính.<sup>(2)</sup> Ghi rõ tên tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư; số căn cước/căn cước công dân, nơi cư trú, số điện thoại liên hệ của người đại diện hợp pháp.

- Lý do thu hồi: .....

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường/Sở Nông nghiệp và Môi trường... ..

2. ....

3. ....

## **Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường;...../Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp xã, ....., tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư ..... và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- .....

- .....

## **CHỦ TỊCH**

(Ký tên và đóng dấu)